

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN KÝ QUỸ TẠI ASEAN SECURITIES

(Cập nhật ngày 03/09/2025)

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HOSE	20	7,210
2	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HOSE	10	46,593
3	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HOSE	50	26,000
4	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HOSE	10	12,811
5	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	HOSE	50	38,000
6	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	HOSE	10	12,778
7	ADS	Công ty Cổ phần DAMSAN	HOSE	10	7,940
8	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HOSE	10	16,600
9	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	HOSE	30	17,000
10	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	20	11,000
11	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	30	10,000
12	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	20	15,376
13	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	HNX	20	12,000
14	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	20	33,750
15	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	HOSE	20	57,500
16	BCF	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	HNX	10	12,487
17	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HOSE	50	73,000
18	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	40	46,550
19	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HOSE	40	21,403
20	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển	HOSE	50	30,000
21	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50	42,000
22	BKC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	20	20,183
23	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	10	19,000
24	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50	21,000
25	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50	145,300
26	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	HOSE	10	14,250
27	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HOSE	40	46,700
28	BSR	CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn	HOSE	20	24,000
29	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	HOSE	10	11,950
30	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	HOSE	20	29,935
31	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	HNX	20	29,939
32	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	50	54,900
33	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50	40,000
34	BWE	Công ty CP - Tổng Công ty nước - Môi trường Bình Dương	HOSE	50	50,000
35	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	HNX	10	6,100
36	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	10	12,694
37	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ	HOSE	10	14,548
38	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	20	6,930
39	CCR	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	HNX	10	11,633
40	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HOSE	20	15,000
41	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	40	19,339
42	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	HNX	20	11,781

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
43	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HOSE	50	25,000
44	CIA	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh	HNX	10	9,400
45	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	30	17,000
46	CLH	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	HNX	20	16,875
47	CLM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	20	70,369
48	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	40	45,000
49	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	50	18,015
50	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HOSE	10	10,000
51	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	30	14,000
52	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	HOSE	40	40,000
53	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	10	23,055
54	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	HOSE	30	84,200
55	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HOSE	10	11,795
56	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	HOSE	50	47,000
57	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	20	25,200
58	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HOSE	50	101,700
59	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	HOSE	40	40,700
60	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HOSE	10	27,018
61	DAT	Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	10	7,400
62	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HOSE	30	39,000
63	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	HOSE	40	54,500
64	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	HOSE	10	12,150
65	DC4	Công ty cổ phần DICERA HOLDINGS	HOSE	10	13,950
66	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HOSE	20	20,925
67	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	HOSE	50	36,000
68	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HOSE	50	105,200
69	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	50	50,000
70	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	10	29,166
71	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50	32,000
72	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50	113,000
73	DHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	HNX	10	11,000
74	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	HNX	40	50,000
75	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	30	22,000
76	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	40	47,789
77	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	10	16,070
78	DP3	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	HNX	10	25,244
79	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HOSE	20	44,200
80	DPM	Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Việt Nam	HOSE	50	43,000
81	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50	45,000
82	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50	20,000
83	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	HOSE	20	13,171
84	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	20	24,130
85	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	10	16,900
86	DTK	Tổng Công ty Điện lực TKV - Công ty Cổ phần	HNX	10	12,300
87	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	HNX	10	6,900
88	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	40	50,000
89	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	30	17,100
90	DXP	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	30	9,900

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
91	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HOSE	20	9,200
92	EBS	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	HNX	10	11,200
93	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	HOSE	50	27,700
94	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	20	25,800
95	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HOSE	20	14,371
96	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	HOSE	20	10,800
97	EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán EVS	HNX	20	6,100
98	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50	37,802
99	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50	122,500
100	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	20	17,121
101	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HOSE	40	41,800
102	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50	75,000
103	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HOSE	20	14,096
104	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	HNX	20	19,892
105	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HOSE	30	17,000
106	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	HOSE	30	50,000
107	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	HNX	10	15,100
108	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	HOSE	50	60,500
109	GMX	Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	HNX	10	13,114
110	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	40	12,800
111	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	HOSE	10	9,300
112	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50	35,000
113	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	50	74,300
114	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	30	17,000
115	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HOSE	10	7,700
116	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50	27,000
117	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50	28,250
118	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HOSE	30	32,000
119	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	50	29,400
120	HGM	Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	20	32,850
121	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	HNX	20	39,599
122	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HOSE	20	9,200
123	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	50	15,055
124	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HOSE	40	14,000
125	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	HNX	20	15,584
126	HLC	Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	HNX	20	10,800
127	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	HOSE	10	12,000
128	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	HNX	10	15,500
129	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50	28,000
130	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	HOSE	20	20,016
131	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	40	20,000
132	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HOSE	20	12,650
133	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HOSE	20	27,248
134	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	20	18,400
135	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	10	15,306
136	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HOSE	10	10,350
137	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	HOSE	10	9,000
138	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HOSE	10	16,000

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
139	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	20	12,956
140	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	HNX	20	36,300
141	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	40	46,400
142	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	30	7,150
143	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	10	20,822
144	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	50	15,000
145	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HOSE	20	24,600
146	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	HOSE	50	40,000
147	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	20	41,609
148	IPA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	10	14,000
149	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	HOSE	30	14,850
150	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Goutai Junan (Việt Nam)	HNX	20	9,500
151	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - Công ty Cổ phần	HOSE	30	32,000
152	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	HOSE	40	29,700
153	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HOSE	20	6,600
154	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	50	20,000
155	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	HNX	20	21,646
156	KTS	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum	HNX	20	50,000
157	L10	Công ty Cổ phần Lilama 10	HOSE	10	22,200
158	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An	HOSE	10	16,545
159	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	30	22,000
160	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HOSE	30	12,000
161	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	HOSE	10	30,364
162	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	10	52,400
163	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50	31,900
164	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50	30,000
165	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	HOSE	10	13,550
166	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	HOSE	50	35,250
167	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HOSE	30	9,560
168	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	HOSE	50	31,000
169	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50	32,000
170	MCP	Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	HOSE	10	15,509
171	MDC	Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	10	10,800
172	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HOSE	50	17,300
173	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HOSE	50	14,500
174	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HOSE	50	38,450
175	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	HOSE	50	80,000
176	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - Công ty Cổ phần	HNX	40	17,900
177	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50	72,000
178	NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	HOSE	40	17,000
179	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	10	18,669
180	NAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	HNX	10	13,300
181	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	10	13,200
182	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bẩy Bẩy	HOSE	10	18,151
183	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	20	9,800
184	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	HNX	10	17,865
185	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	30	80,000
186	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	10	9,700

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
187	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	HNX	10	25,916
188	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	HNX	10	16,273
189	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HOSE	20	12,673
190	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HOSE	20	10,300
191	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	20	13,650
192	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	40	41,650
193	NSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HOSE	40	84,500
194	NST	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	HNX	10	12,200
195	NTH	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	HNX	10	17,221
196	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	20	14,464
197	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	50	70,000
198	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HOSE	50	13,000
199	OPC	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	HOSE	10	13,929
200	PAC	Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam	HOSE	50	21,454
201	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50	33,700
202	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HOSE	30	28,000
203	PCE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Miền Trung	HNX	10	20,152
204	PCH	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	HNX	10	10,918
205	PCT	Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific	HNX	10	11,500
206	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	10	33,466
207	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	20	12,935
208	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	50	29,500
209	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	50	13,900
210	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	HOSE	20	14,904
211	PGI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HOSE	40	16,842
212	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	20	20,782
213	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50	72,000
214	PIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	HNX	10	11,608
215	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	HNX	10	22,036
216	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex	HOSE	10	10,600
217	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	HNX	40	26,900
218	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50	42,000
219	PMB	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	10	10,900
220	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	10	27,242
221	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	HNX	10	25,344
222	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	HOSE	10	17,552
223	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50	89,000
224	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HOSE	50	15,000
225	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	40	11,300
226	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	HNX	10	16,030
227	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	10	11,600
228	PPY	Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Phú Yên	HNX	10	9,300
229	PRE	Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	10	15,914
230	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	40	13,000
231	PSE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	HNX	10	11,800
232	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	20	6,800

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
233	PSW	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	10	8,100
234	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	40	54,800
235	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	HNX	10	24,500
236	PVB	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	20	17,861
237	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	HNX	40	12,200
238	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HOSE	20	20,150
239	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	20	6,700
240	PVI	Công ty Cổ phần PVI	HNX	50	50,000
241	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HOSE	20	15,950
242	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	50	37,000
243	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50	21,000
244	QNP	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	HOSE	10	22,422
245	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	HOSE	50	80,000
246	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	HOSE	10	13,565
247	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	HNX	10	56,100
248	S99	Công ty Cổ phần SCI	HNX	10	7,400
249	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	HOSE	50	55,000
250	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	10	15,880
251	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	20	6,540
252	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	40	16,178
253	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	HOSE	10	12,550
254	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	50	23,400
255	SCR	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	20	7,430
256	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HOSE	50	68,800
257	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	HNX	10	8,800
258	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	HNX	10	11,800
259	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	10	20,979
260	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	10	24,300
261	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HOSE	10	10,900
262	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	10	29,100
263	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	10	52,250
264	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HOSE	40	38,012
265	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HOSE	10	16,504
266	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	HOSE	50	15,050
267	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	HNX	10	9,500
268	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	20	13,133
269	SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	HOSE	40	11,858
270	SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	30	20,000
271	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HOSE	50	69,000
272	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	20	14,800
273	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	HNX	20	18,300
274	SJS	Công ty Cổ phần SJ GROUP	HOSE	20	26,854
275	SKG	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	HOSE	20	10,300
276	SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	HNX	50	166,585
277	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	10	21,045
278	SRC	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	HOSE	10	20,587

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
279	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HOSE	50	20,000
280	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	HOSE	10	28,860
281	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HOSE	50	34,000
282	ST8	Công ty Cổ phần Tập đoàn ST8	HOSE	10	6,550
283	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50	52,000
284	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	10	17,000
285	STG	Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam	HOSE	40	25,005
286	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	HOSE	10	21,000
287	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	10	12,700
288	SZB	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	10	23,717
289	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HOSE	50	42,000
290	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	10	23,097
291	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	HNX	10	13,368
292	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	HOSE	10	20,904
293	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	HOSE	50	37,000
294	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	30	20,900
295	TCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	HOSE	10	8,170
296	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	50	30,000
297	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	40	34,000
298	TCT	Công ty Cổ phần Cấp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	10	17,000
299	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một	HOSE	40	50,000
300	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HOSE	10	11,716
301	TDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	HOSE	10	29,867
302	TFC	Công ty Cổ phần Trang	HNX	10	25,357
303	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	HNX	10	11,272
304	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10	28,416
305	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	40	21,000
306	TIK	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Thương mại	HOSE	10	27,672
307	TLĐ	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HOSE	10	6,820
308	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HOSE	50	55,700
309	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	10	7,600
310	TMP	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	HOSE	40	22,743
311	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	10	31,854
312	TN1	Công ty Cổ phần Rox Key Holdings	HOSE	10	11,000
313	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	10	18,039
314	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50	23,000
315	TNH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	HOSE	10	13,300
316	TOT	CTCP TRANSIMEX LOGISTICS	HNX	10	15,551
317	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	50	16,000
318	TRA	Công ty Cổ phần Traphaco	HOSE	40	36,020
319	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	40	66,300
320	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HOSE	20	10,400
321	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	HNX	10	6,400
322	TTT	Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh	HNX	10	30,200
323	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	30	40,000
324	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	30	10,700

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
325	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HOSE	20	14,238
326	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	HOSE	10	15,400
327	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HOSE	10	14,450
328	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	10	39,300
329	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh	HNX	10	20,300
330	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	HNX	10	10,000
331	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	10	11,285
332	VC6	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	HNX	10	17,838
333	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	HOSE	50	66,000
334	VCF	Công ty Cổ phần Vinacafe Biên Hòa	HOSE	50	76,106
335	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HOSE	50	26,000
336	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HOSE	50	43,050
337	VCS	Công ty Cổ phần VICOSTONE	HNX	50	55,000
338	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	HOSE	10	34,246
339	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HOSE	10	11,819
340	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HOSE	50	50,000
341	VFS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	20	13,463
342	VGC	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	HOSE	50	52,400
343	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	HNX	30	20,123
344	VHC	Công ty Cổ phần Vinh Hoàn	HOSE	50	62,000
345	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	50	65,000
346	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HOSE	50	18,400
347	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HOSE	50	70,468
348	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần	HNX	10	14,290
349	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	30	12,550
350	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HOSE	30	18,000
351	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	HOSE	50	110,000
352	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HOSE	10	17,200
353	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	HNX	50	30,000
354	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	40	21,150
355	VNF	Công ty Cổ phần Vinafreight	HNX	10	13,800
356	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HOSE	10	20,800
357	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50	69,000
358	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50	22,500
359	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HOSE	10	9,500
360	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50	24,050
361	VPD	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	HOSE	10	13,266
362	VPI	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Văn Phú	HOSE	40	53,000
363	VPS	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	HOSE	10	8,900
364	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	50	23,928
365	VSA	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	HNX	10	22,900
366	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50	22,950
367	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	10	15,227
368	VTP	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HOSE	40	121,000
369	VTZ	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	10	14,917
370	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	10	114,629

TT	MÃ CP	TÊN CÔNG TY	SÀN	Tỷ lệ cho vay (%)	Giá chặn (Đồng/cp)
371	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HOSE	20	12,250